**Phần B: CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC CÁ NHÂN HÓA tiêu chuẩn Oregon**

**Sẽ được dùng kết hợp với Chương trình giáo dục cá nhân, Phần A: Hướng dẫn điền IEP**

**THÔNG TIN NHÂN KHẢU HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Học sinh | Quận cư trú | Ngày gặp IEP |
|  | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Giới tính: \_\_ nam \_\_ Nữ \_\_ X Trình độ: \_\_ | Quận tham dự | Ngày duyệt lại IEP thường niên |
| \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Ngày sinh (Tháng /ngày/năm) | Trường tham dự | Ngày sửa đổi |
| \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Số xác định học sinh đảm bảo (SSID) | Quản lý trường hợp | Ngày đánh giá (lại) gần nhất |
| \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Mã mất năng lực chính & loại | Mã mất năng lực phụ & loại – TÙY CHỌN | Ngày đến hạn đánh giá lại |

**THÀNH VIÊN THAM DỰ CUỘC HỌP**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Học sinh | Bố hoặc mẹ/ Người bảo trợ / người đại diện | Bố hoặc mẹ/ Người bảo trợ / người đại diện |
| \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Giáo viên/ người cung cấp giáo dục đặc biệt | Giáo viên/ người cung cấp giáo dục đặc biệt | District Representative |
| \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Giáo viên dạy đại cương | Giáo viên dạy đại cương | Cá nhân giải thích các ngụ ý hướng dẫn đánh giá |
| \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Đại diện cơ quan nếu phù hợp | Người khác | Người khác |
| \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ Người khác Người khác Người khác  ***GHI CHÚ: Nếu thành viên nhóm được yêu cầu tham gia thông qua nguồn vào bằng văn bản hoặc đưa ra lý do không tham dự tất cả hoặc một phần buổi họp IEP, cần đính kèm văn bản thỏa thuận của phụ huynh hoặc quận để tham dự bằng nguồn vào văn bản hoặc lý do vắng mặt bằng văn bản.*** | | |
| Phiên dịch cho quận cung cấp đã được sử dụng trong cuộc họp này: CÓ □ KHÔNG □ Tên \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | | |

**THÔNG BÁO THỦ TỤC GIẤY THÔNG HÀNH *34 CFR 300.504(a)***

Phụ huynh đã cung cấp các giấy thông hành theo thủ tục giáo dục đặc biệt bằng ngôn ngữ bản địa hoặc cách thông tin khác

CÓ \_\_\_\_ KHÔNG\_\_\_\_

Nếu học sinh đang trong độ tuổi chuyển tiếp, học sinh đó đã được cung cấp các giấy thông hành theo thủ tục giáo dục đặc biệt bằng ngôn ngữ bản địa hoặc một hình thức thông tin khác.

CÓ \_\_\_\_ KHÔNG\_\_\_\_

pPhy

( \* ) Để lưu ý các thành viên nhóm được yêu cầu?

**CÁC YẾU TỐ ĐẶC BIỆT**

Trong khi phát triên IEP của học sinh, nhóm IEP phải xem xét ***(34 CFR 300.324):***

|  |  |
| --- | --- |
| A. Học sinh có thể hiện hành vi cản trở việc học tập của học sinh đó hoặc việc học tập của học sinh khác không? ***34 CFR 300.324(a)(2)(i)*** | |
| \_\_\_\_\_ CÓ | \_\_\_\_\_ KHÔNG |
| *Nếu CÓ, IEP giải quyết việc sử dụng hành vi can thiệp tích cực và hỗ trợ và các chiến lược khác để giải quyêt các hành vi đó.* | |
| B. Học sinh có trình độ tiếng Anh hạn chế? ***34 CFR 300.324(a)(2)(ii)*** | |
| \_\_\_\_\_ CÓ Cấp độ tiếng Anh\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | \_\_\_\_\_ KHÔNG |
| *Nếu CÓ, nhóm IEP phải xem xét các yêu cầu về ngôn ngữ của học sinh đó là các yêu cầu liên quan đến IEP của học sinh.* | |
| C. Học sinh đó bị mù hoặc thị lực kém? ***34 CFR 300.324(a)(2)(iii)*** | |
| \_\_\_\_\_ CÓ | \_\_\_\_\_ KHÔNG |
| *Nếu CÓ, các yêu cầu về chữ Braille được giải quyết trong IEP, hoặc thực hiện một đánh giá về các yêu cầu viết/ đọc và xác định rằng chữ Braille là không phù hợp.* | |
| D. Học sinh có có các yêu cầu giao tiếp? ***34 CFR 300.324(a)(2)(iv)*** | |
| \_\_\_\_\_ CÓ | \_\_\_\_\_ KHÔNG |
| *Nếu CÓ, IEP giải quyết hỗ trợ, dịch vụ giao tiếp và /hoặc hướng dẫn.* | |
| E. Học sinh có bị khiếm thính hoặc thinh giác kém? ***34 CFR 300.324(a)(2)(iv)*** | |
| \_\_\_\_\_ CÓ | \_\_\_\_\_ KHÔNG |
| *Nếu CÓ, IEP giải quyết các yêu cầu ngôn ngữ và giao tiếp của học sinh, các cơ hội giao tiếp trực tiếp với bạn bè và nhân sự chuyên môn bằng ngôn ngữ và cách thức giao tiếp của học sinh, trình độ học vẫn, và phạm vi nhu cầu tối đa, bao gồm các cơ hội được hướng dẫn trực tiếp bằng ngôn ngữ và cách giao tiếp của học sinh.*  *.* | |
| F. sinh viên có cần thiết bị hoặc dịch vụ công nghệ hỗ trợ không? ***34 CFR 300.324(a)(2)(v)*** | |
| \_\_\_\_\_ CÓ | \_\_\_\_\_ KHÔNG |
| *Nếu CÓ, IEP giải quyết các thiết bị hoặc dịch vụ công nghệ hỗ trợ.* | |
| G. Học sinh có mất năng lực in văn bản và cần tài liệu hướng dẫn tiếp cận (bản in lớn, chữ Braille, văn bản âm thanh hoặc kỹ thuật số)?  ***34 CFR 300.210(b)(3); 300.172(b)(4)*** | |
| \_\_\_\_\_ CÓ | \_\_\_\_\_ KHÔNG |
| *Nếu CÓ, (các) định dạng thay thế được xác định trong IEP.* | |

**TRÌNH BÀY CÁC CẤP ĐỘ KẾT QUẢ HỌC THUẬT VÀ NĂNG LỰC CHỨC NĂNG**

Khi triển khai IEP của mỗi học sinh, nhóm IEP phải xem xét (***34CFR 300.324):***

|  |
| --- |
| Điểm mạnh, sở thích và các ưu tiên của Học sinh: ***34 CFR 300.324 (a)(1)(i)*** |
|  |

|  |
| --- |
| Dữ liệu dầu vào từ phụ huynh về các lĩnh vực thành tựu học tập và năng lực chức năng, bao gồm các mối quan tâm về tăng cường giáo dục con em họ:  ***34 CFR 300.324(a)(1)(ii)*** |
|  |

|  |
| --- |
| Trình bày cấp thành tựu học tập (tức là đọc, viết, toán học, v.v…), bao gồm năng lực gần nhất theo các đánh giá khắp Bang hoặc khắp quận:   * Điểm mạnh của học sinh * Nhu cầu của học sinh * Mất năng lực của học sinh ảnh hưởng như thế nào đến việc tham gia và tiến bộ trong chương trình giảng dạy phổ thông   ***34 CFR 300.320(a)(1); 300.324(a)(iii)*** |
| Tường thuật và thông tin hỗ trợ: |

|  |
| --- |
| Trình bày cấp độ năng lực chức năng (không hạn chế, nhưng có thể bao gồm các kỹ năng giao tiếp, xã hội, hành vi, tổ chức, các kỹ năng động cơ thô / tinh, tự chăm sóc, tự định hướng, v.v…) bao gồm các kết quả đánh giá/ quan sát chính thức hoặc không chính thức gần đây nhất.   * Điểm mạnh của học sinh * Nhu cầu của học sinh * Mất năng lực của học sinh ảnh hưởng như thế nào đến việc tham gia và tiến bộ trong chương trình giảng dạy phổ thông   ***34 CFR 300.320(a)(1)*** |
| Tường thuật và thông tin hỗ trợ: |

**KẾ HOẠCH CHUYỂN TIẾP**

**TRANSITION PLANNING**

Bắt đầu không muộn hơn IEP đầu tiên có hiệu lực khi con em bưới sang 16, hoặc trẻ hơn nếu nhóm IEP xác định phù hợp, và cập nhật hàng năm, sau đo IEP phải bao gồm: ***34 CFR 300.320(b)***

|  |
| --- |
| **Các kết quả của đánh giá chuyển tiếp phù hợp về độ tuổi *34 CFR 300.320(b)(1)*** |
|  |
| **Ưu tiên, sở thích, yêu cần và điểm mạnh của học sinh (PINS) *34 CFR 300.43(a)(2)*** |
|  |

**Các mục tiêu sau cấp hai phù hợp, có thể đo lường được trên cơ sở đánh giá chuyển tiêp phù hợp về độ tuổi *34 CFR 300.320(b)(1)***

|  |
| --- |
| **Đào tạo** |
|  |
| **Giáo dục** |
|  |
| **Làm việc** |
|  |
| **Các kỹ năng sống độc lập** (khi phù hợp) |
|  |

|  |
| --- |
| **Nghĩa vụ/ hoạt động chuyển tiếp:** nghĩa vụ chuyển tiếp bao gồm hướng dẫn, các nghĩa vụ liên quan, kinh nghiệm cộng đồng, phát triển việc làm và các mục tiêu sống của người trưởng thành sau khi ra trường, và nếu phù hợp, việc đạt được các kỹ năng sống hàng ngày và cung cấp một đánh giá dạy nghề theo chức năng.  ***34 CFR 300.43*** |
|  |
| **Khóa học:** (được thiết kế để hỗ trợ học sinh đạt được các mục tiêu sau cấp hai) ***34 CFR 300.320(b)(2)*** |
|  |
| **Tham gia của trung gian:** Trước khi mời, phụ huynh và/ hoặc học sinh đã trưởng thành nhất trí về việc tham dự của người trung gian. Nếu người đại diện từ bất kỳ một bên trung giao nào khác có thể chịu trách nhiệm đối với việc cung cấp hoặc chi trả cho các dịch vụ chuyển tiếp không tham dự, thì lập văn bản thông tin đã nhận được phục vụ việc xem xét kế hoạch chuyển tiếp. ***34 CFR 300.321(b)(3)*** |
|  |

|  |
| --- |
| **Chuyển các quyền *34 CFR 300.320(c), 300.520*** |
| Học sinh và phụ huynh được thông báo về các quyền của học sinh theo Phần B của IDEA sẽ chuyển đến học sinh vào độ tuổi trưởng thành.   * CÓ * Ngày học sinh được thông báo: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ * Ngày dự kiến sẽ chuyển: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_   *Quận cũng phải gửi thông báo bằng văn bản về việc chuyển các quyền đến học sinh và phụ huynh học sinh khi học sinh đến tuổi trưởng thành.* |

|  |
| --- |
| **Tốt nghiệp *34 CFR 300.102(a)(3)(i)-(iii)*** |
| Ngày tốt nghiệp dự kiến: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_   * Có bằng chính quy * Có bằng sửa đổi * Có bằng mở rộng   Có chứng chỉ thay thế |

**ĐÁNG GIÁ KHẮP BANG *34 CFR* *300.320(a)(6)***

**Với học sinh tham gia vào bất kỳ đánh giá khắp bang trong suốt giai đoạn IEP này?**

* Đánh giá khắp bang không được thực hiện theo mức độ cấp học của học sinh (vào thời điểm kiểm tra)
* Có (cấp của học sinh tại thời điểm kiểm tra \_\_\_\_\_\_\_\_\_). *Nếu có, hãy mô tả các quyết định tham gia dưới đây:*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đánh giá tiêu chuẩn hoặc đánh giá thay thế**  (lựa chọn một) | | **Hỗ trợ khả năng tiếp cận**  (Bao gồm toàn bộ hỗ trợ về ăn ở, được chỉ định và /hoặc công cụ toàn cầu của nhóm xác định là cận thiết phục vụ đánh giá khăp bang) | **Điểm cắt thay đổi**  (Chỉ hiệu lực phục vụ đánh thường xuyên có hoặc không có nơi ăn ở) | \***Giải thích**  Chỉ rõ tại sao học sinh không thể tham gia đánh giá thường xuyên và tại sao đánh giá thay thế cụ thể được lựa chọn là phù hợp đối với học sinh. |
| □ Tiêu chuẩn: Nghệ thuật ngôn ngữ tiếng Anh / biết đọc biết viết  □ Không có hỗ trợ về khả năng tiếp cận  □ Có hỗ trợ về khả năng tiếp cận  □Thay thế: Đánh giá mở rộng\* | |  |  |  |
| □ Tiêu chuẩn: Toán học  □ Không có hỗ trợ về khả năng tiếp cận  □ Có hỗ trợ về khả năng tiếp cận  □ Thay thế: Đánh giá mở rộng\* | |  |  |  |
| □ Tiêu chuẩn: Khoa học  □ Không có hỗ trợ về khả năng tiếp cận  □ Có hỗ trợ về khả năng tiếp cân  □ Thay thế: Đánh giá mở rộng\* |  | |  |  |
| □ Tiêu chuẩn: Khoa học xã hội  □ Không có hỗ trợ về khả năng tiếp cận  □ Có hỗ trợ về khả năng tiếp cận |  | |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đánh Giá Tiêu Chuẩn** | **Hỗ Trợ Khả Năng Tiếp Cận**  (bao gồm tất cả các tiện nghi, hỗ trợ theo chỉ định và/hoặc công cụ phổ biến mà đội ngũ xác định là cần thiết cho việc đánh giá toàn tiểu bang) | **Quyết Định Miễn Trừ**  **(xác định các lĩnh vực thích hợp)**  Tối đa ba lĩnh vực có thể được miễn trừ, nhưng chỉ trong trường hợp rất hiếm và được ghi vào hồ sơ. Tất cả miễn trừ phải được xem xét và được ghi vào hồ sơ trong chương trình IEP hoặc 504 của học sinh, **trước** khi học sinh bắt đầu ELPA21. Tất cả các trường hợp miễn trừ lĩnh vực trong ELPA21 được giám sát bởi ODE. | **\* Giải thích**  Tuyên bố lý do tại sao học sinh không thể tham gia trong việc lựa chọn các lĩnh vực |
|  Đánh Giá Trình Độ Thông Thạo Tiếng Anh (ELPA)          Không hỗ trợ khả năng tiếp cận          Có hỗ trợ khả năng tiếp cận |  |  \* Nghe   \* Đọc   \* Viết   \* Nói |  |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Đánh Giá Tiêu Chuẩn** | | | | **Hỗ Trợ Khả Năng Tiếp Cận**  (bao gồm tất cả các tiện nghi, hỗ trợ theo chỉ định và/hoặc công cụ phổ biến mà đội ngũ xác định là cần thiết cho việc đánh giá toàn tiểu bang) | |
|  |  Đánh Giá Mẫu Giáo (KA)          Không hỗ trợ khả năng tiếp cận          Có hỗ trợ khả năng tiếp cận | | | |  | |
|  | |  |  |  | | |
|  |  |  |  | |  |  | |

**ĐÁNH GIÁ KHẮP QUẬN**

**Đánh giá khắp quận**

**Học sinh có tham gia vào đánh giá khắp quận nào không trong suốt giai đoạn IEP này?**

* Không đã không thực hiện đánh giá khắp quận theo cấp học của học sinh (thời điểm kiểm tra)
* Có, cấp học của học sinh vào thời điểm kiểm tra \_\_\_\_\_. *Nếu có, hãy mô tả các quyết định tham gia dưới đây:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đánh giá tiêu chuẩn hoặc đánh giá thay thế**  (chọn một) | **Hỗ trợ khả năng tiếp cận**  (Bao gồm toàn bộ hỗ trợ về ăn ở, được chỉ định và /hoặc công cụ toàn cầu của nhóm xác định là cận thiết phục vụ đánh giá khăp bang) | **Giải thích**  Chỉ rõ tại sao học sinh không thể tham gia đánh giá thường xuyên và tại sao đánh giá thay thế cụ thể được lựa chọn là phù hợp đối với học sinh. |
| □ Đánh giá quận tiêu chuẩn: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  □ Không có hỗ trợ về khả năng tiếp cận  □ Có hỗ trợ về khả năng tiếp cân  □ Đánh giá quận thay thế: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  □ Không có hỗ trợ về khả năng tiếp cận  □ Có hỗ trợ về khả năng tiếp cân |  |  |
| □ Đánh giá quận tiêu chuẩn: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  □ Không có hỗ trợ về khả năng tiếp cận  □ Có hỗ trợ về khả năng tiếp cân  □ Đánh giá quận thay thế: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  □ Không có hỗ trợ về khả năng tiếp cận  □ Có hỗ trợ về khả năng tiếp cân |  |  |
| □ Đánh giá quận tiêu chuẩn: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  □ Không có hỗ trợ về khả năng tiếp cận  □ Có hỗ trợ về khả năng tiếp cân  □ Đánh giá quận thay thế: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  □ Không có hỗ trợ về khả năng tiếp cận  □ Có hỗ trợ về khả năng tiếp cân |  |  |

**MỤC TIẾU VÀ MỤC ĐÍCH HỌC TẬP VÀ CHỨC NĂNG**

|  |
| --- |
| **Lĩnh vực mục tiêu: *34 CFR 300.320(a)(2)(i)*** |
| **Mục tiêu đánh giá hàng năm (bao gồm các điều kiện và tần suất):**  **Mục đích (nếu cần):** |
| **(các) tiêu chuẩn nội dung liên quan, nếu phù hợp:** |
| **Tiến bộ được đánh giá thế nào:** |
| **Tiến bộ được báo cáo như thế nào, bao gồm tần suất: *34 CFR 300.320(a)(3)(i)*** |
| **Tiến bộ hướng tới mục tiêu *34 CFR 300.320(a)(3)(ii)*** |
| **Ngày tiến bộ: \_\_\_/\_\_\_/\_\_\_**  Tường thuật và dữ liệu chứng minh: |
| **Ngày tiến bộ: \_\_\_/\_\_\_/\_\_\_**  Tường thuật và dữ liệu chứng minh: |
| **Ngày tiến bộ: \_\_\_/\_\_\_/\_\_\_**  Tường thuật và dữ liệu chứng minh: |

**NGHĨA VỤ**

Nhóm IEP phải xác định và cung cấp các dịch vụ phù hợp để giúp học sinh:

* Để tiến bộ phù hợp hướng tới đạt được các mục tiêu hàng năm***34 CFR 300.320(a)(4)(i)***
* Để tham gia vào và tiến bộ trong trong chương trình giáo dục đại cương và tham gia vào hoạt động ngoại khóa và các hoạt động ngoài học tập khác ***34 CFR 300.320(a)(4)(ii)***
* Sẽ được giáo dục và tham gia cùng trẻ em khuyết tật khác và trẻ em không khuyết tật trong các hoạt động ngoại khóa và ngoài học tập khác ***34 CFR 300.320(a)(4)(iii) & 300.107***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hướng dẫn được thiết kế cụ thể**  ***34 CFR 300.39*** | **Số lượng dự kiến& tần suất** | **Địa điểm dự kiến** | **Ngày bắt đầu** | **Ngày kết thúc** | **Người cung cấp** | **Vi trò trách nhiệm giám sát** |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nghĩa vụ liên quan *34 CFR 300.34*** | **Số lượng dự kiến& tần suất** | **Địa điểm dự kiến** | **Ngày bắt đầu** | **Ngày kết thúc** | **Người cung cấp** | **Vi trò trách nhiệm giám sát** |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Trợ giúp bố sung / dịch vụ; nơi ăn ở**  ***34 CFR 300.320(a)(4)(i)-(iii)*** | **Số lượng dự kiến& tần suất** | **Địa điểm dự kiến** | **Ngày bắt đầu** | **Ngày kết thúc** | **Người cung cấp** | **Vi trò trách nhiệm giám sát** |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Trợ giúp bố sung / dịch vụ; Sửa đổi**  ***34 CFR 300.320(a)(4)(i)-(iii)*** | **Số lượng dự kiến& tần suất** | **Địa điểm dự kiến** | **Ngày bắt đầu** | **Ngày kết thúc** | **Người cung cấp** | **Vi trò trách nhiệm giám sát** |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Sửa đổi chương trình/ hỗ trợ nhân sự nhà trường**  ***34 CFR 300.320(a)(4)(i)-(iii)*** | **Số lượng dự kiến& tần suất** | **Địa điểm dự kiến** | **Ngày bắt đầu** | **Ngày kết thúc** | **Người cung cấp** | **Vi trò trách nhiệm giám sát** |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

**ĐIỀU CHỈNH KHÔNG THAM GIA *34 CFR 300.320(a)(5)***

|  |
| --- |
| Hãy mô tả mức độ (bao gồm số lượng), nếu có,mà con em không tham gia cùng trẻ em không khuyết tật trong lớp học thường xuyên và trong các hoạt động ngoại khóa và ngoài học tập khác: |
| Đưa ra giải thích điều chỉnh việc loại bỏ, nếu có: |
| **DỊCH VỤ NĂM HỌC KÉO DÀI (ESY) *34 CFR 300.106; OAR 581-015-2065***  Tiêu chí / yêu cầu:  Học sinh có trải qua quá trình bị thụt lùi các mục tiêu và mục đích IEP? 🞎 Có 🞎 Không 🞎 cần thêm thông tin  Giải thích:      Học sinh có trải qua giai đoạn bồi thường kéo dài về thời gian để học lại các kỹ năng đã học trước đó không  🞎 Có 🞎 Không 🞎 cần thêm thông tin  Giải thích:  Các yếu tố khác mà nhóm xem xét:  Quyết định:  Học sinh có yêu cầu dịch vụ ESY?  🞎 Có (mô tả dưới đây, bao gồm cá mục tiêu sẽ được giải quyết) 🞎 Không 🞎 sẽ được quyết định bởi \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Hướng dẫn được thiết kế đặc biệt**  ***34 CFR 300.39*** | **Số lượng dự kiến& tần suất** | **Địa điểm dự kiến** | **Ngày bắt đầu** | **Ngày kết thúc** | **Người cung cấp** | **Vi trò trách nhiệm giám sát** | |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Dịch vụ liên quan**  ***34 CFR 300.34*** | **Số lượng dự kiến& tần suất** | **Địa điểm dự kiến** | **Ngày bắt đầu** | **Ngày kết thúc** | **Người cung cấp** | **Vi trò trách nhiệm giám sát** | |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | | |